
Bản án số: **84/2019/HS - ST**
Ngày: 18 - 06 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Chương**

Các Hội thẩm nhân dân : **1. Ông Trương Văn Minh**

2. Ông Nguyễn Anh Đức

Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Lê Đức Phương – KSV.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2019/HSST ngày 24/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐXXST - HS ngày 31/5/2019 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN XUÂN S, sinh năm 1992; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn V, xã V, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân L và bà Trần Thị Đ; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/01/2019 đến ngày 05/01/2019; Danh, chỉ bản số 0067 lập ngày 03/01/2019 tại Công an huyện T; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. NGUYỄN QUANG T, sinh năm 1982; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Cụm 7 thôn V, xã V, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang N và bà Trần Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị A và 03 con, lớn nhất sinh năm 2004 nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Ngày 18/4/2013, Tòa án nhân dân huyện T, TP Hà Nội xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 15 tháng 24 ngày về tội Đánh bạc (Bản án số 71/2013/HSST, các bị cáo có tổng số tiền dùng để đánh bạc 4.000.000 đồng. Đã xóa án tích); Tiền sự: không; Bị bắt quả

tang, tạm giữ từ ngày 02/01/2019 đến ngày 05/01/2019; Danh, chỉ bản số 0065 lập ngày 03/01/2019 tại Công an huyện T; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. NGUYỄN QUANG C, sinh năm 1981; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn V, xã V, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị V; Có vợ là Đỗ Thị H và 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/01/2019 đến ngày 05/01/2019; Danh, chỉ bản số 0066 lập ngày 03/01/2019 tại Công an huyện T; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. NGUYỄN VŨ N, sinh năm 1976; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn V, xã V, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Vũ H và bà Nguyễn Thị N; Có vợ là Nguyễn Thị C và 03 con: lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/01/2019 đến ngày 05/01/2019; Danh, chỉ bản số 0069 lập ngày 03/01/2019 tại Công an huyện T; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h00' ngày 02/01/2019, Nguyễn Quang T, Nguyễn Xuân S và Nguyễn Quang C đến nhà Nguyễn Vũ N ở Cụm 13 thôn V, xã V, huyện T, Hà Nội ngồi chơi. Sau đó, T, N, C, S cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi chắn được thua bằng tiền. N lấy đĩa sứ và bộ bài chắn có sẵn trong nhà để làm công cụ đánh bạc. Khi chơi đánh chắn, T, N, C, S quy ước chơi chắn là xông 20.000 đồng, dịch 10.000 đồng, những cược có gà thì thêm 50.000 đồng. Cách chơi đánh chạc bằng chắn như sau: Bộ bài chắn 100 quân chia thành 05 phần, 04 phần mỗi phần 19 quân bài, 01 phần làm lộc để trên đĩa sứ ở giữa 4 người chơi 24 quân bài, sau đó một người lấy 01 quân bài từ lộc để vào 01 phần trong 04 phần còn lại và bốc cái, người nào được phần 20 quân bài thì được đánh trước.

Đến 11h00' cùng ngày khi N, T, S, C đang đánh bạc thì bị tổ công tác thuộc đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện T bắt quả tang. Tang vật thu giữ dưới chiếu bạc số tiền 11.280.000 đồng dùng để đánh bạc; 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài và 01 đĩa bằng sứ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T, Nguyễn Vũ N, Nguyễn Quang T, Nguyễn Xuân S, Nguyễn Quang C khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên, cụ thể: S mang theo và dùng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị công an bắt giữ S bị thua khoảng 1.600.000 đồng, công an thu giữ của S số tiền

3.400.000 đồng. T mang theo và dùng số tiền 3.820.000 đồng để đánh bạc, khi bị công an bắt giữ T đang thua số tiền khoảng 560.000 đồng, công an thu giữ của T số tiền 3.260.000 đồng. C mang theo và dùng số tiền 2.460.000 đồng để đánh bạc, khi bị công an bắt giữ C đang thắng khoảng 1.600.000 đồng, công an thu giữ của C số tiền 4.060.000 đồng. N là chủ nhà và N đồng ý cho T, C, S đánh bạc dưới hình thức chơi chắn được thua bằng tiền tại nhà N, N không thu tiền hồ và không bố trí người canh gác, N tham gia đánh bạc cùng T, C, S. Khi đánh bạc, N không mang theo tiền, khi bị công an bắt giữ, N đang thắng với số tiền 560.000 đồng, công an thu giữ của N số tiền 560.000 đồng.

Bản cáo trạng số 86/CT - VKSTT ngày 17/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

* Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp nhiều khó khăn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 ; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo :

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang C từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ N từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Quang T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc đĩa bằng sứ và 01 bộ bài chắn 100 quân bài do các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 11.280.000 đồng thu giữ của các bị cáo trên chiếu bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, có đủ cơ sở xác định: Hồi 11 giờ ngày 02/01/2019, tại nhà Nguyễn Vũ N ở Cụm 13 thôn V, xã V, huyện T, Hà Nội, khi Nguyễn Vũ N, Nguyễn Quang T, Nguyễn Xuân S và Nguyễn Quang C đang đánh bạc dưới hình thức “Đánh chắn” được thua bằng tiền thì bị tổ công tác Đội cảnh sát hình sự - Công an huyện T phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật sử dụng để đánh bạc gồm 11.280.000 đồng, 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 chiếc đĩa sù. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý. Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nếp sống văn minh làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo S, N, C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Quang T có 01 tiền án đã được xóa án tích năm 2014, bị cáo phạm tội lần này là ít nghiêm trọng nhưng không phải phạm tội lần đầu nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự năm 2015, tuy nhiên do bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo đều trực tiếp cùng nhau tham gia đánh bạc mà không có sự bàn bạc, tổ chức gì nên là đồng phạm giản đơn. Xét theo số tiền các bị cáo đem theo để đánh bạc thì bị cáo S có số tiền đánh bạc cao nhất trong vụ án rồi đến T, C. Đối với bị cáo N không mang theo tiền để đánh bạc nhưng đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình mà không thu tiền hồ để được tham gia đánh bạc với các bị cáo nên phải chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc của mình và giúp sức cho các bị cáo khác đánh bạc.

[5] Về nhân thân các bị cáo: Bị cáo T có 01 tiền án nhưng đã được xóa án tích từ năm 2014.

[6] Sau khi xem xét, đánh giá toàn diện về hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo S, C, N nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo Tài có 01 tiền án nhưng đã được xóa án tích từ năm 2014, có 02 tình tiết giảm nhẹ trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối chiếu với các quy định của pháp luật thì các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo nên cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý giáo dục, cải tạo để các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015: «*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*» . Xét các bị cáo phạm tội mang tính chất tư lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

[8] Về vật chứng của vụ án: Xử lý theo quy định tại 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 như sau:

- Đối với 01 chiếc đĩa băng sừ và 01 bộ bài chắn do các bị cáo sử dụng để đánh bạc không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 11.280.000 đồng thu giữ của các bị cáo trên chiếu bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo: Nguyễn Xuân S, Nguyễn Quang T, Nguyễn Quang C, Nguyễn Vũ N phạm tội «Đánh bạc».

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Xuân S, Nguyễn Quang C, Nguyễn Vũ N.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 ; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Quang T.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S **12 (mười hai)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo S 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T **12 (mười hai)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang C **10 (mười)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo C 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ N **10 (mười)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo N 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo các quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án treo đã được hưởng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy : 01 chiếc đĩa băng sứ và 01 bộ bài chắn 100 quân hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2019.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 11.280.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội theo ủy nhiệm chi số 07 ngày 30/01/2019 của Công an huyện T, thành phố Hà Nội.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 134, 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T, TP Hà Nội;
- Công an huyện T, TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện T, TP Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, TP Hà Nội;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chương

